

Số: 152/BC-UBND

Lai Uyên, ngày 10 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết năm 2023 về công tác phòng, chống tham nhũng

(Từ 15/10/2022 đến 05/10/2023)

Kính gửi: Thanh tra huyện Bàu Bàng.

Thực hiện Công văn số 47/TTr-TH ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Thanh tra huyện Bàu Bàng về việc về việc báo cáo tổng kết năm 2023 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định

Đảng ủy, lãnh đạo UBND thị trấn chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh và huyện về công tác phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 08/11/2013 về thực hiện Kết luận số 21-KL-TW của Ban chấp hành Trung ương; Chỉ thị số 33-CT-TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 3642/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025”.

Căn cứ vào nội dung của cấp trên và Nghị quyết số 153-NQ/ĐU ngày 26/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn Lai Uyên về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. UBND thị trấn ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2023 về công tác Phòng, chống tham nhũng năm 2023.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:

Tăng cường quản lý đối với cán bộ công chức nâng cao chất lượng thực thi công vụ; công tác kiểm tra được đẩy mạnh nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ công chức trong cơ quan.



Thực hiện công khai minh bạch theo quy định của luật phòng, chống tham nhũng. Duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND thị trấn từ năm 2020.

Thường xuyên quán triệt chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; giữ gìn kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

Trong thời gian thực hiện công tác PCTN, địa phương chưa phát hiện ra những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng. Công chức Tài chính - Kế toán phụ trách công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Hình thức tuyên truyền: thực hiện các nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch của địa phương đã ban hành từ đầu năm, đảng viên, CBCC và nhân dân thực hiện quán triệt các nội dung thông qua các cuộc họp chi bộ, Đảng bộ và sinh hoạt của các hội viên đoàn thể nhằm phát huy tính chủ động trong phòng, chống tham nhũng.

Nội dung tuyên truyền: Nghị quyết của Đảng ủy thị trấn, Kế hoạch của UBND thị trấn và các văn bản liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tuyên truyền trong CBCC 04 cuộc với 144 lượt đồng chí tham dự.
- Tuyên truyền trong nhân dân 32 cuộc với 930 lượt người dự.
- Tuyên truyền qua đài truyền thanh 04 lần, thời lượng 40 phút.

2. Kết quả thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước: ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 sau khi đã được đóng góp tại Hội nghị CBCC năm 2023.

- Hoạt động mua sắm và quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản: Công khai minh bạch trong mua sắm tài sản công và xây dựng cơ bản, các dự án do địa phương làm chủ đầu tư phải được lấy ý kiến nhân dân, được công khai để nhân dân cùng giám sát. Tăng cường hoạt động giám sát của Ban Thanh tra công đoàn về kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về chế độ, định mức, tiêu

chuyên được chú trọng hơn. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng điện, điện thoại...

- Việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của người dân: Công khai mục đích huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn thu từ các khoản đóng góp như quỹ Vì người nghèo, quỹ Phòng chống thiên tai... nhằm đảm bảo công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công tác tổ chức cán bộ: Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm 2023, thực hiện công khai tài chính năm 2023, công khai công tác tuyển dụng, đào tạo, nâng lương cho CBCC, công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức, bình xét thi đua.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 sau khi đã được đóng góp tại Hội nghị CBCC năm 2023. Căn cứ quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn cấp trên ban hành, rà soát, quy định công tác phí, sử dụng điện thoại, khoản chi văn phòng phẩm, xăng đi công tác, tiết kiệm điện...

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan UBND thị trấn năm 2023, UBND luôn quán triệt thực hiện quy tắc ứng xử, giao tiếp nơi công sở, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, kiểm tra, giám sát việc thực hiện qua đó, CBCC có nhiều chuyển biến thể hiện qua cách ứng xử, thái độ tiếp dân, trang phục, đeo thẻ cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Địa phương tham mưu kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác các vị trí của công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường.

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 90/PNV-TH ngày 27/11/2020 của Phòng Nội vụ huyện về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng mức hỗ trợ theo niên hạn, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; thực hiện kiểm soát các thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính

phủ; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết kịp thời các công việc của dân, của doanh nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về nghiệp vụ cải cách hành chính, đạo đức công vụ; kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc.

Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, người dân khi có yêu cầu nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng, vướng mắc để giải quyết dứt điểm, đề xuất cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với những bất cập trong quy định của pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 tại cơ quan.

Tiếp tục vận hành đường dây nóng 1022 để tiếp nhận và xử lý các phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về cấp trên định kỳ và khi có yêu cầu.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức người được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

Triển khai ứng dụng có hiệu quả các dịch vụ công mức độ 3, 4 và thực hiện thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt nhằm đẩy mạnh phương thực nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính.

Niên yết công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết do Chủ tịch UBND tỉnh công bố với 137 thủ tục thuộc 35 lĩnh vực. Ngoài ra niêm yết 12 thủ tục thuộc 04 lĩnh vực do Bộ Quốc phòng công bố thẩm quyền giải quyết. Tổng cộng có 149 thủ tục thuộc 39 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã. Chỉ số CCHC năm 2022 của UBND thị trấn đạt 94,72%, đứng hạng 15/91 xã, phường, thị trấn, đứng hạng 01/07 trên địa bàn huyện.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

CBCC đã thực hiện kê khai tài sản năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

3. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong năm 2023, ở địa phương chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng; không có xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng tại đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Các doanh nghiệp và tổ chức khu vực ngoài nhà nước hoạt động độc lập, địa phương không can thiệp vào. Do đó không phát hiện ra trường hợp nào.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, Hội đồng nhân dân thị trấn xây dựng chương trình giám sát hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trước hết là giám sát hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN. Đồng thời nghiên cứu, cải tiến, đổi mới phương thức giám sát, đảm bảo cho hoạt động này có hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò của UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh với những hiện tượng tham nhũng, lãng phí; tạo điều kiện để UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện việc giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ-TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân dũng cảm tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

UBMTTQ và các tổ chức thành viên có trách nhiệm động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phòng, chống tham nhũng. Xây dựng cơ chế phối hợp, đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, kịp thời cụ thể hóa cơ chế giám sát của UBMTTQ và các tổ chức thành viên đối với công tác PCTN, LP.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Những nội dung Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng được triển khai trong cơ quan. Trong quá trình thực hiện không có phát sinh các vấn đề liên quan trong nội dung Kế hoạch trên.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Do có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, UBND, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn liên quan đến PCTN theo hướng tuyên truyền sâu, rộng để bồi dưỡng kiến thức pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức góp phần phòng ngừa, hạn chế tham nhũng.

So với cùng kỳ năm 2022, địa phương thực hiện tốt công tác PCTN, không để xảy ra và không phát hiện trường hợp nào.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác phòng chống tham nhũng khó khăn, phức tạp, vì vậy cần phải nâng cao tinh thần tự giác, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác phối hợp về PCTN đến từng cá nhân, đơn vị để thực hiện tốt công tác PCTN trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền địa phương

Từ đầu năm 2023, UBND thị trấn đã triển khai và thực hiện tốt các giải pháp về công tác PCTN và đã tham mưu Đảng ủy công tác quản lý Nhà nước về PCTN kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Đã chú trọng việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với việc “Học tập và làm theo

tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Qua đó đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như các đảng viên, công chức tại cơ quan. Công tác giám sát nội bộ được tăng cường, do đó thời gian qua chưa phát hiện trường hợp tiêu cực của CBCS, người lao động trong cơ quan.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm 2022, địa phương thực hiện tốt công tác PCTN, không để xảy ra và không phát hiện trường hợp nào.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Địa phương tự đánh giá: thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

a) Hạn chế, khó khăn:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: thiếu tính hệ thống, thiếu sự gắn kết, phối hợp giữa các cấp, các ngành; nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, nhiều nơi thực hiện chưa thường xuyên; chưa có sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về tham nhũng; việc tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong PCTN vẫn còn hạn chế.

- Nhiều cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc thực hiện theo Thông tư 03/2021/TT-TTCT về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức do thời gian chuyển đổi theo quy định ngắn nên khó thực hiện (quy định 03 đến 05 năm phải chuyển đổi); số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có tính đặc thù cũng khó chuyển đổi.

b) Nguyên nhân:

Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật, nhiều nội dung đòi hỏi áp dụng các biện pháp tổng hợp, có liên quan đến quy định của các văn bản pháp luật khác nhau, do đó cần có thời gian nghiên cứu để triển khai thực hiện. Công tác phòng, chống tham nhũng không có cán bộ chuyên trách thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức phong cách Hồ Chí Minh; phải gắn công tác PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; PCTN, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN; Nghị quyết, Chỉ thị, quy định mới của Đảng; các chủ trương, quy định có liên quan đến công tác nội chính và PCTN.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, động viên khen thưởng kịp thời; thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ người tố cáo.

Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2023 và các năm tới, bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh; Tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan; thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn định mức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị công tác và kê khai tài sản thu nhập, các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

Tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng. Giải quyết phải kịp thời, nhanh, chính xác, không được kéo dài.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực; xây dựng văn hoá công vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Kiến nghị kịp thời những khó khăn vướng mắc trong triển khai thực thi các quy định về phòng chống tham nhũng.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo và các tổ chức, đoàn thể trong phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Thanh tra tỉnh, huyện tổ chức tập huấn cho CBCC về nghiệp vụ trong công tác phát hiện phòng, chống tham nhũng định kỳ hàng năm.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm 2023 về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND thị trấn Lai Uyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy thị trấn;
- TT. Hội đồng nhân dân thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Châu Thanh Bình

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 152/BC-UBND ngày 10/10/2023 của UBND thị trấn Lai Uyên)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	
	CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	796 lượt người
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	135
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	

35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XÂY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	

	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	





Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số hiệu tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 152/BC-UBND ngày 10/10/2023 của UBND thị trấn Lai Uyên)

STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG
(Số liệu tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 152/BC-UBND ngày 10/10/2023 của UBND thị trấn Lai Uyên)



STT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	